

NHẬN THỨC VÀ THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TẠI HÀ NỘI VỀ LỐI SỐNG XANH

Nguyễn Thị Hoài An, Nguyễn Thị Hương An**

Email: hoaian@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/07/2024

Ngày phản biện đánh giá: 13/01/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/01/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.519

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu tìm hiểu nhận thức và thái độ của sinh viên tại Hà Nội về lối sống xanh, từ đó xác định các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy hành vi sống xanh trong cộng đồng sinh viên. Nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ thực trạng hiện nay mà còn đặt nền tảng cho “tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”[†]. Trong bối cảnh mà phát triển bền vững và bảo vệ môi trường đang trở thành trọng tâm toàn cầu, việc thúc đẩy lối sống xanh trong giới trẻ, đặc biệt là sinh viên, không chỉ mang lại lợi ích trước mắt mà còn đóng góp lâu dài vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Từ khóa: lối sống xanh, nhận thức, thái độ, sinh viên tại Hà Nội.

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với các thách thức nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên thiên nhiên, lối sống xanh đã trở thành một xu hướng toàn cầu không thể thiếu. Lối sống xanh không chỉ là một phong trào, mà còn là một lối sống bền vững nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường thông qua việc thay đổi hành vi và thói quen tiêu dùng, như: giảm lãng phí thực phẩm, mua sắm các sản phẩm thân thiện với môi trường,

ủng hộ, quyên góp cho các hoạt động phong trào bảo vệ môi trường (Capstick, Whitmarsh & cộng sự, 2019). Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nhấn mạnh: “Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững” (khoản 2 Điều 4) và giải thích: “Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên

* Trường Đại học Mở Hà Nội

[†] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, trang 142

nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu” (khoản 2 Điều 3). Ở Việt Nam, với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và áp lực môi trường ngày càng gia tăng, việc bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững và thúc đẩy lối sống xanh trong cộng đồng, đặc biệt là trong giới trẻ, đã trở thành một nhiệm vụ cấp bách.

Theo Nguyễn Thị Huyền và cộng sự (2018), sinh viên một lực lượng đông đảo, có tri thức, đồng thời cũng là những chủ nhân tương lai có vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý, khai thác, sản xuất, tiêu dùng trong xây dựng và phát triển đất nước”. Đặc điểm của sinh viên là trẻ, năng động, dễ tiếp cận các xu hướng mới, và thường có khả năng thích nghi cao với các giá trị hiện đại. Họ không chỉ là nhóm đối tượng dễ tiếp thu các khái niệm mới mà còn là những người trực tiếp tạo ra tác động đến xã hội thông qua hành động và tư duy của mình. Theo Bandura (1977), nhóm đối tượng trẻ, như sinh viên, có vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt các thay đổi hành vi trong xã hội nhờ tính sáng tạo và ảnh hưởng xã hội cao của họ. Đặc biệt tại Hà Nội - trung tâm văn hóa, giáo dục, cái nôi đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho cả nước[‡], việc thúc đẩy lối sống xanh trong sinh viên không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra một thế hệ trẻ có trách nhiệm và ý thức cao về phát triển bền vững.

Tuy nhiên, thực trạng nhận thức và thái độ của sinh viên về lối sống xanh tại Việt Nam, đặc biệt là tại Hà Nội, vẫn còn nhiều hạn chế. Mặc dù các chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường và lối

sống xanh đã được triển khai rộng rãi, sự thay đổi trong nhận thức và hành vi của sinh viên vẫn chưa đạt được như kỳ vọng. Một nghiên cứu của Nguyễn và cộng sự (2021) tại Hà Nội cho thấy, chỉ 35% sinh viên hiểu đúng về khái niệm lối sống xanh và phần lớn chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức lý thuyết mà chưa chuyển hóa thành hành vi thực tế. Điều này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao gồm hạn chế trong giáo dục môi trường, áp lực tài chính, và thiếu sự hỗ trợ từ cơ sở hạ tầng.

Hơn nữa, thái độ của sinh viên đối với lối sống xanh cũng bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, chẳng hạn như: nhận thức cá nhân, môi trường xã hội và pháp luật, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở thích cá nhân[§]. Theo nghiên cứu của Kollmuss và Agyeman (2002), việc thay đổi hành vi môi trường không chỉ phụ thuộc vào nhận thức mà còn cần sự hỗ trợ của các yếu tố ngoại cảnh và động lực cá nhân. Trong bối cảnh đó, việc hiểu rõ hơn về nhận thức và thái độ của sinh viên đối với lối sống xanh là vô cùng cần thiết để thiết kế các chiến lược truyền thông và giáo dục hiệu quả.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Lối sống xanh và vai trò của lối sống xanh

Lối sống là một khái niệm đa chiều, có thể được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Trong đó, hai hướng tiếp cận được các nhà nghiên cứu khai thác nhiều nhất là văn hóa và xã hội. Từ góc độ văn hóa, lối sống được xem như quá trình cụ thể hóa các giá trị văn hóa thông qua các hoạt động sinh hoạt trong

[‡] Dã Liên. (2023). Khẳng định vị thế trung tâm văn hóa, giáo dục hàng đầu của cả nước, Báo Nhân dân, 21/11/2023

[§] Nguyễn Thanh Hằng và cộng sự. (2025). Các yếu tố ảnh hưởng đến lối sống xanh của sinh viên Hà Nội, Tạp chí Kinh tế và dự báo online, e-ISSN: 2734-9365

một bối cảnh nhất định. Trong khi đó, dưới quan điểm xã hội học, lối sống được hiểu là tập hợp các hành vi xã hội mang tính chuẩn hóa, được duy trì theo khuôn mẫu và lặp lại thường xuyên trong đời sống hằng ngày (Cohen & Felson, 1979).

Có rất nhiều các định nghĩa khác nhau về lối sống xanh, tuy nhiên tại nghiên cứu này, “lối sống xanh” (green living) hay “lối sống sinh thái” đề cập đến một lối sống cùng tồn tại hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ tối đa môi trường tự nhiên, nhưng vẫn đáp ứng các hoạt động của con người (Lange & Dewitte, 2022). Lối sống xanh không chỉ bao gồm các hành vi thân thiện với môi trường của cá nhân nhằm bảo tồn tài nguyên, mà còn đại diện cho một lối sống theo đuổi mục tiêu bảo vệ môi trường nói chung (Ha, Jeon & cộng sự, 2023). Theo United Nations Environment Programme (UNEP, 2018), lối sống xanh bao gồm các hành động như tiêu dùng có trách nhiệm, sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế rác thải, và giảm thiểu khí thải carbon. Định nghĩa này nhấn mạnh rằng lối sống xanh không chỉ là một lựa chọn cá nhân mà còn là một phần của chiến lược toàn cầu để đối phó với biến đổi khí hậu. Lối sống xanh đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động của con người lên môi trường. Một số lợi ích quan trọng của lối sống xanh bao gồm:

- 1) Giảm phát thải khí nhà kính: Thông qua các hành động như giảm tiêu thụ năng lượng hóa thạch và sử dụng phương tiện giao thông công cộng, cá nhân có thể giảm lượng khí CO₂ thải ra môi trường (theo IPCC).
- 2) Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên: Hành động sống xanh như sử dụng sản phẩm tái chế và tiết kiệm nước góp phần duy trì nguồn tài nguyên cho các thế hệ tương lai.
- 3) Thúc đẩy cộng đồng bền vững: Lối sống xanh khuyến khích các giá trị cộng đồng như hợp tác, chia sẻ tài

nguyên, và xây dựng hệ thống kinh tế tuần hoàn (theo OECD).

Trong bối cảnh Việt Nam, thúc đẩy lối sống xanh không chỉ góp phần giảm áp lực môi trường mà còn hỗ trợ các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, và đô thị hóa bền vững (Nguyễn & cộng sự, 2022).

2.2. Nhận thức về lối sống xanh

Trong nghiên cứu này, “nhận thức” là hiểu biết về hành vi sống xanh và ý nghĩa của sống xanh đối với cá nhân và cộng đồng. Nhận thức về lối sống xanh được định nghĩa là mức độ hiểu biết của cá nhân về các khái niệm, hành vi và lợi ích liên quan đến việc bảo vệ môi trường. Theo Ajzen (1991), nhận thức đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành thái độ và hành vi của cá nhân. Bên cạnh có “hành vi sống xanh” là bao gồm các hoạt động như phân loại rác thải, hạn chế sử dụng túi nilon, và tiết kiệm năng lượng. Những hành vi này thường liên quan đến việc thay đổi thói quen tiêu dùng hàng ngày. Lối sống xanh mang lại rất nhiều ý nghĩa đối với cá nhân và cộng đồng. Với cá nhân, lối sống xanh mang lại lợi ích sức khỏe, tiết kiệm chi phí, và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đối với cộng đồng, nó giúp tạo nên một môi trường sạch sẽ và hỗ trợ sự phát triển bền vững (Kollmuss & Agyeman, 2002). Một nghiên cứu tại Việt Nam chỉ ra rằng các chiến dịch nâng cao nhận thức về môi trường như “Ngày Trái Đất” hay “Chiến dịch Giờ Trái Đất” đã tạo ra ảnh hưởng tích cực đến nhận thức của cộng đồng, nhưng vẫn còn hạn chế trong việc chuyển hóa nhận thức thành hành động (Nguyễn & Trần, 2020).

2.3. Thái độ về lối sống xanh

Nghiên cứu này, chỉ ra định nghĩa về “thái độ”, thái độ thể hiện mức độ sẵn

sàng và cam kết của cá nhân trong việc thực hiện các hành vi sống xanh. Theo Bandura (1977), thái độ chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như động lực cá nhân, áp lực xã hội, và các yếu tố văn hóa, như: 1) Ảnh hưởng văn hóa và xã hội: Tại Việt Nam, văn hóa tiêu dùng nhanh, lối sống đô thị hóa, và áp lực xã hội có thể cản trở việc áp dụng lối sống xanh. Tuy nhiên, các giá trị truyền thống như tiết kiệm và tôn trọng thiên nhiên có thể là cơ sở thuận lợi cho việc thúc đẩy thái độ tích cực đối với lối sống xanh. 2) Hành vi và thói quen: Thái độ tích cực thường được thể hiện qua các hành vi nhỏ như mang túi tái sử dụng khi mua sắm hoặc tham gia các hoạt động cộng đồng về bảo vệ môi trường. Những yếu tố ảnh hưởng này đòi hỏi các chiến lược giáo dục và truyền thông cần tập trung vào việc tạo động lực cá nhân, thay đổi thói quen, và xây dựng môi trường hỗ trợ hành vi xanh.

III. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp nghiên cứu lý thuyết (nghiên cứu tại bàn – desk research) sử dụng để thu thập thông tin về lối sống xanh, nhận thức và thái độ về lối sống xanh từ các nguồn thông tin đáng tin cậy, nhằm mục đích tìm chọn những khái niệm cơ bản về lối sống xanh, nhận thức, thái độ làm cơ sở lý luận cho nghiên cứu. Bên cạnh đó, tác giả sử dụng phương pháp phát triển lý thuyết, phương pháp này được thực hiện thông qua thu thập, so sánh dữ liệu để nhận dạng, xây dựng và kết nối khái niệm với nhau để tạo thành khung lý thuyết khoa học.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng về nhận thức và thái độ của sinh viên tại Hà Nội về lối sống xanh

4.1.1. Nhận thức của sinh viên về lối sống xanh

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng mặc dù lối sống xanh được xem là một xu hướng toàn cầu, nhận thức của sinh viên tại Việt Nam, đặc biệt là tại Hà Nội, vẫn còn nhiều hạn chế. Theo Nguyễn và cộng sự (2021), chỉ 35% sinh viên tại Hà Nội hiểu đúng về khái niệm lối sống xanh, trong khi hơn 60% sinh viên nhận thức một cách mơ hồ hoặc có hiểu biết không đầy đủ. Nhiều sinh viên chỉ dừng lại ở việc nhận biết các hành vi cơ bản như phân loại rác hoặc tiết kiệm nước, mà chưa có hiểu biết sâu sắc về tầm quan trọng của các hành vi này đối với sự bền vững của môi trường và xã hội. Một khảo sát của Liên Hợp Quốc (UNDP, 2020) tại Việt Nam cũng cho thấy, mặc dù phần lớn sinh viên biết đến các thuật ngữ như “phát triển bền vững” và “bảo vệ môi trường,” chỉ 28% sinh viên có khả năng liên kết các khái niệm này với hành vi sống xanh cụ thể. Điều này phản ánh sự thiếu hụt trong giáo dục môi trường và các chương trình đào tạo có hệ thống tại các trường đại học.

Ngoài ra, lợi ích của lối sống xanh cũng chưa được sinh viên nhận thức đầy đủ. Nghiên cứu của Kollmuss và Agyeman (2002) nhấn mạnh rằng sự hiểu biết không đầy đủ về mối liên hệ giữa lối sống xanh và các lợi ích lâu dài như sức khỏe, tiết kiệm chi phí, và bảo tồn tài nguyên là rào cản lớn đối với việc thay đổi hành vi. Tại Hà Nội, áp lực từ cuộc sống đô thị hóa, nhịp sống nhanh và ưu tiên ngắn hạn khiến sinh viên ít chú trọng đến các lợi ích dài hạn mà lối sống xanh mang lại.

4.1.2. Thái độ của sinh viên đối với lối sống xanh

Thái độ của sinh viên đối với lối sống xanh thường mang tính tích cực trên lý thuyết, nhưng khi áp dụng vào thực tế,

vẫn gặp nhiều khó khăn. Một khảo sát của GreenHub (2022) cho thấy hơn 70% sinh viên tại các trường đại học ở Hà Nội đồng ý rằng lối sống xanh là cần thiết để bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, chỉ 40% sinh viên sẵn sàng thực hiện các hành vi sống xanh như mang túi tái sử dụng, sử dụng phương tiện công cộng, hoặc giảm tiêu thụ các sản phẩm nhựa. Lý do cho sự chênh lệch này có thể được lý giải như sau: Thứ nhất, do thói quen tiêu dùng và áp lực xã hội, sinh viên thường chịu ảnh hưởng từ bạn bè và môi trường xung quanh. Văn hóa tiêu dùng nhanh và sự tiện lợi của các sản phẩm không thân thiện với môi trường khiến sinh viên khó duy trì hành vi xanh (Nguyễn & Trần, 2020). Thứ hai, do hạn chế về thời gian và tài chính, nhiều sinh viên cho rằng việc áp dụng lối sống xanh thường đòi hỏi chi phí cao hoặc mất thời gian, chẳng hạn như mua sản phẩm thân thiện môi trường hay tham gia các hoạt động tái chế. Thứ ba, do thiếu động lực và hỗ trợ cơ sở hạ tầng, các nghiên cứu chỉ ra rằng động lực cá nhân không đủ mạnh để thay đổi hành vi nếu không có sự hỗ trợ từ các yếu tố ngoại cảnh như cơ sở hạ tầng, chính sách, và chiến dịch truyền thông (Bandura, 1977).

Ngoài ra, thái độ của sinh viên cũng bị ảnh hưởng bởi nhận thức về mức độ hiệu quả của các hành vi sống xanh. Một số sinh viên cho rằng hành động cá nhân không đủ để tạo ra thay đổi lớn, dẫn đến tình trạng thờ ơ hoặc chỉ tham gia các hoạt động “bề nổi” như đăng tải bài viết về môi trường trên mạng xã hội thay vì thực sự thay đổi thói quen hàng ngày (Kollmuss & Agyeman, 2002).

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sống xanh

Quyết định sống xanh của cá nhân, đặc biệt là sinh viên, chịu sự chi phối bởi

nhiều yếu tố khác nhau. Các yếu tố này có thể phân loại thành các nhóm chính: giáo dục, truyền thông, gia đình, bạn bè, và môi trường xã hội.

4.2.1. Giáo dục

Giáo dục là yếu tố cốt lõi trong việc hình thành nhận thức và hành vi sống xanh. Theo Ajzen (1991), nhận thức đúng đắn là tiền đề quan trọng để cá nhân thay đổi thái độ và hành vi. Ngành giáo dục nên tích hợp giáo dục môi trường trong học đường. Các chương trình học chính khóa và ngoại khóa có thể giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ý nghĩa của lối sống xanh. Nghiên cứu của Tilbury (2011) nhấn mạnh rằng giáo dục môi trường hiệu quả cần kết hợp lý thuyết với thực hành để tăng cường sự tham gia và hiểu biết của người học. Tại Việt Nam, giáo dục môi trường vẫn chưa được ưu tiên trong các cấp học, dẫn đến tình trạng sinh viên thiếu thông tin hoặc hiểu biết chưa đầy đủ về các hành vi sống xanh (Nguyễn & cộng sự, 2021).

4.2.2. Truyền thông

Truyền thông đại chúng và mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa thông tin và khuyến khích hành vi sống xanh. Các chiến dịch truyền thông như “Giờ Trái Đất” hay “Ngày Môi trường Thế giới” đã tạo ra nhận thức rộng rãi về lối sống xanh (UNEP, 2018) và được nhiều người hưởng ứng tích cực. Tuy nhiên, hiệu quả thường chỉ đạt được trong ngắn hạn, và nhiều người chưa chuyển hóa nhận thức thành hành động. Bên cạnh đó, mạng xã hội cũng là một yếu tố quan trọng trong việc truyền thông, sinh viên là nhóm đối tượng trẻ, thường xuyên tiếp cận mạng xã hội. Các nội dung truyền thông sáng tạo, dễ tiếp cận trên nền tảng như Facebook, Instagram hay TikTok đã góp phần thúc đẩy ý tưởng sống xanh trong giới trẻ (GreenHub, 2022). Tuy nhiên, một số nội

dung “greenwashing” (làm xanh giả tạo) trên truyền thông cũng khiến người tiêu dùng, đặc biệt là sinh viên, mất lòng tin vào các chiến dịch môi trường (Kollmuss & Agyeman, 2002).

4.2.3. Gia đình

Gia đình là nơi hình thành các giá trị sống đầu tiên của mỗi cá nhân, bao gồm cả thái độ đối với môi trường. Đầu tiên có thể nhắc tới đó là thói quen, những gia đình có thói quen tái chế rác thải, tiết kiệm năng lượng, và sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường thường tạo tiền đề tốt để sinh viên áp dụng hành vi sống xanh. Cùng với đó là vai trò giáo dục của cha mẹ, theo nghiên cứu của Bandura (1977), cha mẹ là hình mẫu quan trọng trong việc xây dựng các giá trị sống, bao gồm lối sống xanh. Nếu cha mẹ có thói quen tiêu dùng thân thiện với môi trường, khả năng con cái áp dụng lối sống xanh sẽ cao hơn.

4.2.4. Bạn bè

Bạn bè và mối quan hệ xã hội có tác động mạnh mẽ đến hành vi của sinh viên. Nhóm bạn bè có ý thức bảo vệ môi trường có thể khuyến khích cá nhân tham gia các hoạt động sống xanh như tái chế hoặc giảm sử dụng nhựa (Nguyễn & Trần, 2020). Trong một số trường hợp, sinh viên có thể tham gia các hành vi sống xanh không phải vì nhận thức mà vì muốn phù hợp với nhóm bạn, dẫn đến hành vi “làm xanh để hợp thời” thay vì thay đổi thực chất.

4.2.5. Môi trường xã hội

Môi trường xã hội, bao gồm chính sách công và cơ sở hạ tầng, là yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy hành vi sống xanh. Các chính sách như cấm túi nilon, hỗ trợ xe đạp công cộng, hay phát triển năng lượng tái tạo có thể tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân áp dụng hành vi xanh. Tại Hà Nội, sự phát triển của hệ

thống phân loại rác thải tại nguồn đã tạo ra những thay đổi tích cực trong thói quen của sinh viên (UNDP, 2020). Hạ tầng không đầy đủ, chẳng hạn như thiếu trạm thu gom rác tái chế hoặc phương tiện giao thông công cộng chưa thuận tiện, là rào cản lớn đối với hành vi sống xanh. Nghiên cứu của Kollmuss và Agyeman (2002) chỉ ra rằng môi trường xã hội thuận lợi là yếu tố quan trọng để cá nhân vượt qua các rào cản hành vi.

4.3. Giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và thái độ của sinh viên tại Hà Nội về lối sống xanh

4.3.1. Đề xuất các chiến lược truyền thông và giáo dục

Thứ nhất, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về lối sống xanh dành cho sinh viên. Các buổi hội thảo nên tập trung vào việc cung cấp thông tin cụ thể, khoa học về khái niệm, lợi ích và cách thức áp dụng lối sống xanh. Sự kết hợp giữa các diễn giả chuyên gia môi trường và những người có ảnh hưởng (influencers) trong cộng đồng sinh viên sẽ tạo sự hấp dẫn và tăng tính tương tác. Theo nghiên cứu của Tilbury (2011), giáo dục thông qua các buổi tọa đàm mang lại hiệu quả cao nhờ kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Đây là cơ hội để sinh viên thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, và nhận hướng dẫn cụ thể từ chuyên gia.

Thứ hai, tạo chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội nhắm vào nhóm đối tượng sinh viên. Xây dựng các nội dung ngắn gọn, hấp dẫn dưới dạng video, infographic hoặc bài viết có tính lan tỏa cao trên các nền tảng như Facebook, Instagram, TikTok. Ví dụ: hashtag #SongXanh2024 hoặc thử thách 30 ngày sống xanh (#30DayGreenChallenge). Theo nghiên cứu của GreenHub (2022), sinh viên dành trung bình 3-4 giờ mỗi

ngày trên mạng xã hội, làm cho đây trở thành kênh tiếp cận lý tưởng. Các chiến dịch truyền thông sáng tạo có thể tăng cường nhận thức và tạo động lực để sinh viên hành động.

4.3.2. Phát triển chương trình ngoại khóa

Tích hợp lối sống xanh vào các hoạt động câu lạc bộ và sự kiện sinh viên là hoạt động ngoại khóa ý nghĩa và hiệu quả. Tổ chức ngày hội “Sống xanh cùng sinh viên” với các hoạt động như đổi rác lấy quà, triển lãm sản phẩm tái chế, hoặc thi thiết kế ý tưởng xanh. Thành lập câu lạc bộ sống xanh tại trường, nơi sinh viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức các buổi làm sạch môi trường, hoặc hỗ trợ phân loại rác tại ký túc xá. Theo Bandura (1977), các hoạt động nhóm giúp tăng cường học hỏi từ bạn bè và tạo ra một cộng đồng hỗ trợ tích cực, thúc đẩy sự thay đổi hành vi một cách bền vững.

4.3.3. Hướng dẫn áp dụng thực tế

Thứ nhất, hướng dẫn sinh viên cách thực hành sống xanh dễ dàng và tiết kiệm. Cung cấp danh sách hành vi sống xanh đơn giản, dễ thực hiện như sử dụng chai nước tái sử dụng, giảm tiêu thụ thịt, hoặc chọn phương tiện công cộng. Tạo các tài liệu hướng dẫn miễn phí hoặc video ngắn giúp sinh viên nhận diện các sản phẩm thân thiện môi trường giá cả hợp lý. Nghiên cứu của Kollmuss và Agyeman (2002) nhấn mạnh rằng việc thay đổi hành vi cần bắt đầu từ các bước nhỏ, phù hợp với thói quen và khả năng tài chính của cá nhân.

Thứ hai, đề xuất cải thiện môi trường học tập và sinh hoạt xanh tại các trường đại học. Có thể kể đến như tạo cơ sở hạ tầng xanh, các trường đại học có thể đầu tư vào hệ thống phân loại rác, lắp đặt bảng năng lượng mặt trời, hoặc tạo không

gian xanh tại khuôn viên. Áp dụng các biện pháp khuyến khích như giảm học phí hoặc cấp chứng nhận cho sinh viên tích cực tham gia các hoạt động sống xanh. Ví dụ, Đại học Quốc gia Hà Nội đã triển khai mô hình “Green Campus” giúp tăng cường ý thức môi trường của sinh viên (Nguyễn & Trần, 2020). Một môi trường học tập và sinh hoạt xanh không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hành lối sống xanh mà còn khuyến khích sinh viên duy trì hành vi này trong tương lai.

V. Kết luận

Lối sống xanh là một xu hướng quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng về nhận thức và thái độ của sinh viên tại Hà Nội đối với lối sống xanh. Kết quả cho thấy, mặc dù phần lớn sinh viên có nhận thức cơ bản về khái niệm và lợi ích của lối sống xanh, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và hành động. Đặc biệt, nhiều sinh viên chỉ dừng lại ở mức hiểu biết lý thuyết mà chưa có những thay đổi hành vi thực tiễn.

Vai trò của giáo dục, truyền thông và những người xung quanh trong việc thúc đẩy hành vi sống xanh là không thể phủ nhận. Giáo dục có thể cung cấp nền tảng nhận thức và xây dựng kỹ năng thực hành, trong khi truyền thông giúp lan tỏa thông điệp và khuyến khích sự tham gia của sinh viên. Những chiến lược như tổ chức hội thảo, xây dựng chiến dịch truyền thông sáng tạo, và tích hợp lối sống xanh vào các hoạt động ngoại khóa có tiềm năng thay đổi hành vi lâu dài, góp phần tạo ra một thế hệ sinh viên có ý thức và trách nhiệm với môi trường.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số B2023-MHN-01.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ajzen, I. (1991). The Theory of Planned Behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*.
- [2]. Bandura, A. (1977). Social Learning Theory. *Prentice-Hall*.
- [3]. Capstick, S., et al. (2019). Compensatory and Catalyzing Beliefs: Their Relationship to Pro-environmental Behavior and Behavioral Spillover in Seven Countries, *Sec. Environmental Psychology*, 10
- [4]. Cohen, L. E. and M. Felson (1979), *Social Change and Crime Rate Trends: A Routine Activity Approach*, *American Sociological Review*, 44, 588-608.
- [5]. Dã Liên. (2023). Khẳng định vị thế trung tâm văn hóa, giáo dục hàng đầu của cả nước, *Báo Nhân dân*, 21/11/2023 <https://nhandan.vn/khang-dinh-vi-the-trung-tam-van-hoa-giao-duc-hang-dau-cua-ca-nuoc-post783585.html>
- [6]. GreenHub. (2022). *Youth and Green Living: Challenges in Urban Areas of Vietnam*. Hanoi: GreenHub Press.
- [7]. Ha, J. W., et al. (2023), *Status of environmental awareness and participation in Seoul, Korea and factors that motivate a green lifestyle to mitigate climate change*, *Current Research in Environmental Sustainability*, 5.
- [8]. Huỳnh Anh Khoa, Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh Trúc (2022). The green campus—the experiences from developing countries. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*, 6(2), 1623-163.
- [9]. Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC). (2019). Special Report on Climate Change and Land.
- [10]. Kollmuss, A., & Agyeman, J. (2002). Mind the Gap: Why do people act environmentally and what are the barriers to pro-environmental behavior?. *Environmental Education Research*.
- [11]. Lange, F., & Dewitte, S. (2022). The Work for Environmental Protection Task: A consequential web-based procedure for studying pro-environmental behavior. *Behavior Research Methods*, 54(1), 133-145.
- [12]. Nguyễn Thanh Hằng và cộng sự. (2025). Các yếu tố ảnh hưởng đến lối sống xanh của sinh viên Hà Nội, *Tạp chí Kinh tế và dự báo online*, e-ISSN: 2734-9365
- [13]. Nguyễn Thị Huyền, Phan Thị Lê Thủy (2018), Thực trạng về “Lối sống xanh” và “Tiêu dùng bền vững” của sinh viên sư phạm trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, *Tạp chí Khoa học - Trường ĐH Quy Nhơn*, ISSN: 1859-0357, Tập 12, Số 3, 2018, Tr. 135-146
- [14]. Nguyễn và cộng sự. (2021). *Thực trạng nhận thức và hành vi sống xanh của sinh viên tại Hà Nội*. *Tạp chí Khoa học Xã hội*.
- [15]. Organization for Economic Cooperation and Development (OECD). (2020). *Circular Economy in Cities and Regions*.
- [16]. Phan Anh Tuấn. (2023). Xây dựng và thử nghiệm mô hình “Tự quản sống xanh” trong kí túc xá của Trường Đại học Vinh. *Tạp chí Giáo dục*, 59-64.
- [17]. Tilbury, D. (2011). Education for Sustainable Development: An Expert Review of Processes and Learning.
- [18]. United Nations Development Programme. (UNDP). (2020). *Youth and Sustainable Development in Vietnam*.
- [19]. United Nations Environment Programme (UNEP). (2018). *Green Living Practices: A Global Perspective*.

PERCEPTIONS AND ATTITUDES OF STUDENTS IN HANOI TOWARDS A GREEN LIFESTYLE

Nguyễn Thị Hoài An[†], Nguyễn Thị Hương An[†]

Abstract: *This study aims to explore the perceptions and attitudes of students in Hanoi regarding a green lifestyle, thereby identifying influencing factors and proposing solutions to promote sustainable behaviors within the student community. The research not only contributes to clarifying the current situation but also lays the groundwork for “propaganda, education, raising awareness, fostering a sense of responsibility, and enhancing the effectiveness of law enforcement in resource management, environmental protection, and climate change adaptation.” In the context of sustainable development and environmental protection becoming global priorities, promoting a green lifestyle among young people, especially students, not only yields immediate benefits but also makes a long-term contribution to the sustainable development of society.*

Keywords: *green lifestyle, perception, attitude, students in Hanoi.*

[†] Hanoi Open University